

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS-ST**
Ngày 02- 12 -2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Công B; (Tên gọi khác: không) sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Lường Công M và bà Dương Thị L. Bị cáo có vợ là Trần Thị N và có ba con: con lớn nhất sinh năm 1994 con nhỏ nhất sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 100/HSST ngày 18/12/2003 của TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí và 150.000 đồng tiền phạt. Tại Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước số 01 ngày 25/6/2020 của TAND huyện K miễn 4.850.000 đồng tiền phạt cho B.

+ Bản án số 22/HSST ngày 18/7/2012 của TAND huyện K bị cáo kháng cáo và tại bản án số 27/HSPT ngày 10/9/2013 của TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí và 310.000 đồng tiền phạt. Tại Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước số 03 ngày 25/6/2020 của TAND huyện K miễn 2.690.000 đồng tiền phạt cho B.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lại Văn T – sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị N – sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Bùi Xuân T1 – sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn C; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Văn C1, anh Nguyễn Trung K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Công B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. B đi mua ma túy của người khác về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2020, B đến khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P tìm mua ma túy. Tại đây, B gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 18 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và màu trắng với giá 900.000 đồng rồi đi về nhà. B sử dụng hết 03 gói còn lại 15 gói cất giấu ở khu vực quầy bán hàng của gia đình để sử dụng và có người hỏi mua thì bán.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, Lại Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà B hỏi mua ma túy, B đồng ý. Tại đây, B bán cho T 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, T mang về sử dụng 01 gói còn lại 01 gói T cất giấu để sử dụng cho lần sau. Khoảng 06 giờ ngày 13/8/2020, T mang gói ma túy ra khu vực bãi đất trống thuộc xóm 3, xã A, huyện K để sử dụng bằng hình thức “chích”. Sau khi sử dụng xong T bị Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã A đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. Tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của Lường Công B. Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T bên trong có 01 tệp tin video.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Công B, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ trong túi quần đang mặc phía sau bên phải của B số tiền 410.000 đồng; Thu giữ trên mặt bàn nhựa màu đỏ, phía dưới bao miến ở góc phải gian bán hàng 01 gói nilon màu đen bên trong có 13 gói nhỏ, trong đó 08 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 05 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL.

Tiến hành mở niêm phong xác định 01 gói nilon màu đen bên trong có 13 gói nhỏ trong đó 08 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa

chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,29 gam (ký hiệu M1), 05 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,17 gam (ký hiệu M2) gửi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 226/KLGD-PC09-MT ngày 17/8/2020 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tìm thấy heroine bám dính trong bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml và bám dính trên mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (2x3)cm gửi giám định ký hiệu A1. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2900gam; M2 có khối lượng 0,1700 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,4600 gam, đều là ma túy, loại heroine.

Quá trình điều tra Lương Công B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 78/CT-VKS - KS ngày 06/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Lương Công B về tội: “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Công B và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Công B phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- + Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Công B từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 13/08/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLTTHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bên trong có: Mảnh giấy nilon màu đen, 08 mảnh giấy bạc màu vàng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu M3; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT (2x3)cm, 01 vỏ ống thủy tinh nhãn mác Novocain 3% và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A1 thu giữ của Lại Văn T; 01 phong bì được niêm phong bên trong mẫu vật hoàn trả sau giám định thu giữ của Lương Công B M1 = 0,2161; M2 = 0,1060 gam là ma túy, loại heroine và vỏ phong bì ký hiệu M.

Trả lại cho bị cáo Lương Công B 01 điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen đã cũ thu được niêm phong bên trong có ký hiệu B3

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000 đồng sung ngân sách nhà nước đây là số tiền bị cáo đã bán ma túy cho anh Lại Văn T ngày 12/08/2020 do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo và vợ là chị Trần Thị N số tiền 410.000đ do không liên quan đến việc phạm tội nên nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lương Công B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lương Công B khai nhận: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, buổi chiều ngày 07/08/2020 tại khu vực bến xe khách K bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 18 gói ma túy với giá là 900.000đ với mục đích sử dụng cho bản thân và nếu người nghiện nào có nhu cầu thì bị cáo bán lại kiếm lời. Do vậy buổi sáng ngày 12 tháng 8 năm 2020 anh Lại Văn T sinh năm 1998 trú tại Xóm 8, xã K, huyện Y đã đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy. Tại đây bị cáo đã bán cho anh T một lần hai gói ma túy với giá là 200.000đ, anh T mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với kết quả khám xét hồi 13 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2020 phù hợp kết luận giám định, các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tại xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Lương Công B có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Lại Văn T lấy 200.000 đồng khám xét tại nơi ở bị cáo còn có hành vi cất giấu trái phép 0,4600gam heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi Đảng và nhà nước đang cương quyết, đấu tranh đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng, xã hội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy hiện nay đang bị Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vì nhu cầu sử dụng cho bản thân và vì chút lợi nhuận trước mắt từ việc bán ma túy để kiếm lời mà bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Công B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vợ bị cáo Bạo có xuất trình thẻ thương binh của bố bị cáo là ông Lường Công M thể hiện ông M là thương binh loại ba và được Trung đoàn 335 anh hùng tặng kỷ niệm chương do hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng trung đoàn anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, bản thân là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt hình sự bằng hình phạt tù có thời hạn về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội. Cần xử phạt bị cáo một hình phạt rất nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như vậy mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đồng thời giúp bị cáo có thời gian yên tâm cai nghiện và nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội mình gây nên. Như vậy mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại chính quyền cơ sở nơi bị cáo cư trú và sinh sống thì bị cáo B không có công ăn việc làm và không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Lại Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12/8/2020 T mua ma túy của Lường Công B để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua T đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. T chưa bị kết án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” do đó hành vi của T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Ngày 26/8/2020, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình đã xử phạt hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo qua điều tra xác định đây là tài sản của anh Bùi Xuân T1, sinh năm 1981 trú tại phố N, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh T1. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ vào Điều 47 BLTTHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen đã cũ thu của Lường Công B niêm phong trong phong bì ký hiệu B3 không liên quan đến việc phạm tội nên nay cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Lường Công B đã bán ma túy cho Lại Văn T ngày 12/08/2020 đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nay cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 410.000đ thu giữ của Lường Công B do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo và vợ là chị Trần Thị N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định có khối lượng M1 = 0,2161 gam; M2 = 0,1060 gam; cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi số 226KLGD – PC 09 –MT ký hiệu M cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì được niêm phong bên trong có: Mảnh giấy nilon màu đen, 08 mảnh giấy bạc màu vàng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu M3 cần tịch thu tiêu hủy

01 phong bì được niêm phong trên mặt phong bì ghi ghi số 226KLGD – PC 09 –MT bên trong có 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT (2x3)cm, 01 vỏ ống thủy tinh nhãn mác Novocain 3% và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A1 thu giữ của Lại Văn T cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì được niêm phong theo quy định số 99/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 bên trong có 01 USB màu xanh nhãn hiệu Kingston, dung lượng 04GB, bên trong USB có 01 tệp tin video lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Công B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Công B phạm tội: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Công B 33 (*ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 13 tháng 08 năm 2020

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lương Công B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Bị cáo Lương Công B phải nộp lại 200.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lương Công B và vợ là chị Trần Thị N số tiền 410.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định có khối lượng M1 = 0,2161 gam; M2 = 0,1060 gam; cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi số 226KLGD – PC 09 – MT ký hiệu M

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bên trong có: Mảnh giấy nilon màu đen, 08 mảnh giấy bạc màu vàng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu M3.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong trên mặt phong bì ghi ghi số 226KLGD – PC 09 –MT bên trong có 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT (2x3)cm, 01 vỏ ống thủy tinh nhãn mác Novocain 3% và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A1.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

01 phong bì được niêm phong theo quy định ghi số 99/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 bên trong có 01 USB màu xanh nhãn hiệu Kingston, dung lượng 04GB, bên trong USB có 01 tệp tin video lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lương Công B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/12/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh